SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV23B2** Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH01070** Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Động vật hại nông nghiệp**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201163492	Nguyễn Phát	Đạt	19/09/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
2	2356201163493	Phùng Tấn	Đạt	21/01/2008				9	7.1					10.0		9.1
3	2356201163494	Võ Thị Huỳnh	Giao	16/10/2008				10	7.1					8.5		8.3
4	2356201163495	Mạch Văn	Hào	20/04/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
5	2356201163497	Trần Quốc	Khải	20/09/2008				7	5.4					0.0		2.4
6	2356201163498	Nguyễn Phan Đăng	Khoa	07/12/2008				8	7.1					8.5		8.1
7	2356201163499	Tăng Trung	Kiên	20/06/2008				10	8.6					10.0		9.6
8	2356201163500	Trần Quốc	Kiệt	23/01/2008				10	7.7					10.0		9.4
9	2356201163502	Dương Văn	Linh	05/05/2008				8	7.0					9.5		8.6
10	2356201163503	Lương Hồng	Lĩnh	21/08/2008				10	7.7					10.0		9.4
11	2356201163504	Nguyễn Phước	Lộc	25/10/2008				9	7.7					10.0		9.3
12	2356201163506	Phan Tấn	Nghiệp	07/11/2008				10	8.6					10.0		9.6
13	2356201163508	Trần Thị Yến	Nhi	07/05/2007				10	7.1					10.0		9.2
14	2356201163509	Nguyễn Thị	Như	07/09/2008				8	5.4					10.0		8.5
15	2356201163512	Nguyễn Cao	Thái	03/10/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
16	2356201163513	Phạm Văn	Thảo	04/10/2008				10	8.6					10.0		9.6
17	2356201163514	Nguyễn Hoàn	Thiện	30/08/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
18	2356201163515	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/06/2008				8	7.1					8.5		8.1
19	2356201163516	Nguyễn Văn	Tình	23/06/2008				9	7.0					10.0		9.1
20	2356201163517	Hà Thị Bảo	Trâm	29/08/2008				8	5.4					10.0		8.5
21	2356201163519	Nguyễn Lâm	Vũ	12/05/2008				9	7.1					10.0		9.1

Châu Đốc, ngày 6 *tháng* 1 *năm* 2025

TP. Đào tạo **Giáo viên giảng dạy**

Ths. Trần Thanh Dũng **Nguyễn Tiến Đạt**